

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/DS-ST
Ngày: 21-08-2024.
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH L

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà PHẠM YẾN NHƯ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

2. Ông LÊ VĂN HOÀNG

- **Thư ký phiên tòa:** Ông MAI VŨ HOÀI PHƯƠNG - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh L.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh L tham gia phiên tòa:**
Ông PHẠM VĂN BẢNG.

Ngày 21 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số 152/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐ-HPT ngày 01.8.2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Vương Thị L**, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh L.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Phi N**, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện Đ, tỉnh L.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà L có mặt, bị đơn bà P vắng mặt không có lý do;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các bản khai và đơn xin hoà giải, xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Vương Thị L trình bày:*

Vào tháng 12/2021 bà Nguyễn Thị Phi N có vay tôi số tiền 97.000.000đ (Chín mươi bảy triệu đồng) và đóng tiền chơi hụi giùm chị N tổng số tiền 103.000.000đ (Một trăm lẻ ba triệu đồng). Nhưng đến tháng 10/2022 chị N không trả lãi theo thỏa thuận và các phần huê tôi đóng cho chị N đều bị chị rút hết nhưng không trả cho tôi mà tiêu xài cá nhân. Qua nhiều lần tôi đòi chị không trả nên ngày 17/02/2023 hai bên chốt nợ bằng Giấy vay tiền: Chị N nợ tôi tổng số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), thời hạn trả là tháng 12/2023. Nhưng đến tháng 12/2023 tôi không liên lạc được với chị N dưới mọi hình thức.

Nay tôi yêu cầu Toà án buộc bà Nguyễn Thị Phi N trả lại toàn bộ số tiền đã vay theo giấy vay tiền ngày 17/02/2023 và trả lãi từ tháng 10/2022 đến tháng 7/2024 là 20 tháng với lãi suất 1%. Tổng tiền lãi là 20 tháng là $200.000.000đ \times 1\% \times 20 \text{ tháng} = 20.000.000 \text{ đồng}$ (Hai mươi tám triệu đồng). Tổng số tiền gốc và lãi là 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng) .

- Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Phi N đã được triệu tập hợp lệ, đã nhận và biết được việc bà L khởi kiện đòi tiền vay nhưng không đến Toà án làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến, chứng cứ gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng do bị đơn bà N vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu bà Nguyễn Thị Phi N trả lại toàn bộ số tiền đã vay theo giấy vay tiền ngày 17/02/2023 và trả lãi từ tháng 10/2022 đến tháng 7/2024 là 20 tháng với lãi suất 1%. Tổng tiền lãi là 20 tháng là $200.000.000đ \times 1\% \times 20 \text{ tháng} = 40.000.000 \text{ đồng}$ (Hai mươi tám triệu đồng). Tổng số tiền gốc và lãi là 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng) .

** Đại diện Viện kiểm sát huyện Đ phát biểu:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, thực hiện đúng các yêu cầu về trình tự thủ tục từ khai mạc phiên tòa, thủ tục xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ

án nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ; Bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 68, 70, 71 BLTT dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L, buộc bà Nguyễn Thị Phi N phải trả cho bà L số tiền gốc 200.000.000đ và tiền lãi của 97.000.000đ theo quy định tính từ tháng 10/2022 cho đến tháng 8/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” giữa nguyên đơn bà L và bị đơn bà Nguyễn Thị Phi N cư trú tại Thôn K, xã P, huyện Đ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh L.

[2] Về tố tụng: Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Phi N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Xét văn bản chót nợ “*Giấy vay tiền*” ngày 17/02/2023 (người vay là bà Nguyễn Thị Phi N viết, tổng số tiền 200.000.000đ) bản gốc do bà L xuất trình; Quá trình giải quyết vụ án bà N đã ký nhận đầy đủ giấy tờ, thông tin về vụ án Xác định được việc bà N vay tiền và mượn tiền huê của bà L 200.000.000đ là có thật. Yêu cầu khởi kiện của bà L có cơ sở chấp nhận.

* **Về lãi suất:** Bà L yêu cầu tính lãi trên số nợ gốc 200.000.000đ, theo mức lãi suất quá hạn 1%, tính từ tháng 10/2022 đến ngày xét xử 21/8/2024 là 21 tháng.

Xét thấy trên văn bản chót nợ “*Giấy vay tiền*” ngày 17/02/2023 thể hiện lãi suất tính trên 97.000.00đ. Nên yêu cầu tính lãi có cơ sở chấp nhận phần tính lãi trên số tiền vay 97.000.000đồng.

Cụ thể $(97.000.000đ \times 1\%) \times 21 \text{ tháng} = 20.370.000đ$ (Hai mươi triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng).

[4] Từ những phân tích và nhận định trên, qua xem xét toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà

L, buộc bà Nguyễn Thị Phi N phải trả cho bà L số tiền gốc 200.000.000đ và 20.370.000đ tiền lãi trên số tiền vay 97 triệu đồng là có căn cứ đúng pháp luật.

Tổng cộng cả gốc và lãi bà N phải trả cho bà L là 220.370.000đ (Hai trăm hai mươi triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng).

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn bà Phi N phải chịu án phí DSST trên số tiền phải trả cho bà L. Cụ thể: 240.000.000đ x 5% = 11.018.500đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 220, 232, 264, 266 và Điều 267 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc bà Nguyễn Thị Phi N có nghĩa vụ trả cho bà Lý số tiền 220.370.000đ (Hai trăm hai mươi triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

[2] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phi N phải chịu 11.018.500đ (Mười một triệu không trăm mười tám ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà L số tiền 6.700.000đ bà L đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003755 ngày 02/04/2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành

án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà L có quyền kháng cáo, bà Nguyễn Thị Phi N vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- TAND tỉnh L.
- VKSND H.Đ.
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, L.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Yến Như

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

